



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11685 /BTC-DT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

V/v Ý kiến về Dự thảo Báo cáo kết quả
thẩm định Báo cáo NCKT Dự án đầu tư
xây dựng CHK QT Long Thành giai
đoạn I

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 24/8/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 5518/ĐKHHĐI-GSTĐĐT đề nghị tham gia ý kiến về Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT) Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không (CHK) quốc tế Long Thành giai đoạn I. Về nội dung này, Bộ Tài chính có một số ý kiến như sau:

1. Về phù hợp với kế hoạch và quy hoạch:

Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch một số hạng mục công trình trong phạm vi xây dựng giai đoạn I của CHK quốc tế Long Thành giai đoạn I tại Quyết định số 1652/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2020, do đó đề nghị rà soát bổ sung đánh giá sự phù hợp của nội dung điều chỉnh Quy hoạch nêu trên tại Quyết định số 1652/QĐ-BGTVT trong Báo cáo kết quả thẩm định Dự án.

2. Về tổng mức đầu tư Dự án:

Theo nội dung hồ sơ Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT Dự án Tổng mức đầu tư (sau thẩm tra) cập nhật theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP là khoảng 109.111 tỷ đồng, tương đương 4,664 tỷ USD.

Tại số liệu của Bảng số 4 tổng hợp suất vốn đầu tư một số sân bay trên thế giới, Tư vấn thẩm tra đã có nhận xét suất đầu tư/triệu hành khách của Dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn I khoảng 188 triệu USD/triệu hành khách là đang ở ngưỡng cao, trong khi Tư vấn thẩm tra lại có đánh giá, phân tích nguồn nguyên liệu, máy móc, thiết bị; phương án lựa chọn công nghệ cơ bản là các vật liệu sử dụng sẵn có, điển hình tại thị trường trong nước, thân thiện với môi trường, có thể huy động được; khả năng đáp ứng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho vận hành công nghệ máy móc về cơ bản phù hợp; phương án lựa chọn công nghệ, kỹ thuật, thiết bị phù hợp.

Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu đơn vị Tư vấn thẩm tra cần làm rõ nguyên nhân, lý do khiến suất vốn đầu tư/triệu hành khách của Dự án nêu trên cao hơn các dự án đã so sánh, cũng như những ưu việt và đặc thù khác biệt của Dự án đối với các dự án đã so sánh (nếu có).

3. Về hình thức đầu tư: theo nội dung hồ sơ dự thảo báo cáo phân chia Dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 gồm 4 dự án thành phần, cụ thể như sau:

Stt	Dự án thành phần	Hạng mục công trình cụ thể	Hình thức đầu tư
1.	Dự án thành phần 1: Các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước	Hải quan, Công an địa phương, Công an cửa khẩu, Cảng vụ hàng không, kiểm dịch y tế (động vật/ thực vật).	Các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư theo nhu cầu và khả năng bố trí vốn
2.	Dự án thành phần 2: Các công trình quản lý bay	Nhóm công trình có thiết kế cơ sở gồm: Đài kiểm soát không lưu và các công trình phục vụ quản lý bay.	Giao cho VATM đầu tư trực tiếp bằng nguồn vốn của doanh nghiệp
3.	Dự án thành phần 3: Các công trình thiết yếu của cảng hàng không	- Nhóm công trình có thiết kế cơ sở gồm: nhà ga hành khách, hạ tầng giao thông hàng không; hầm kỹ thuật, ... - Nhóm công trình mới có thiết kế sơ bộ gồm: Nhà ga hàng hóa số 1, nhà để xe, khu bảo trì cảnh quan, ... - Hệ thống giao thông kết nối Tuyến số 1 và số 2 (mới có thiết kế sơ bộ)	Giao cho ACV đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp
4.	Dự án thành phần 4: Các công trình dịch vụ		
	Hạng mục 4a: Nhóm công trình có trong tổng mức đầu tư Dự án (đã có thiết kế sơ bộ)	Nhà ga hàng hóa số 2, nhà ga hàng hóa chuyển phát nhanh, kho giao nhận hàng hóa số 1, ...	Bộ GTVT tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật, bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Nhà đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp.
	Hạng mục 4b: Nhóm công trình không có trong tổng mức đầu tư Dự án.	Hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu từ cảng đầu nguồn tới ranh giới CHK QT Long Thành, khu xử lý vệ sinh tàu bay số 2, khu bảo trì, bảo dưỡng phương tiện phục vụ mặt đất, thành phố hàng không, khu công nghiệp hàng không, khu logistic hàng không, ...	

Tại khoản 2 Điều 50 Luật Xây dựng quy định: “Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A gồm nhiều dự án thành phần trong đó mỗi dự án thành phần có thể vận hành độc lập, khai thác sử dụng hoặc được phân kỳ đầu tư để thực hiện thì dự án thành phần được quản lý thực hiện như một dự án độc lập. Việc phân chia dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư phải được quy định trong nội dung quyết định đầu tư”. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu ACV nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng việc phân chia số lượng, nội dung quy mô và tính chất các hạng mục công

trình gắn với phương án đầu tư của các dự án thành phần tại Dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 đảm bảo tính khả thi trong phương án đầu tư và hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật và cần lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, cụ thể như sau:

3.1. Dự án thành phần 1 (Các công trình trụ sở cơ quan nhà nước):

- Tại dự thảo Báo cáo mục IV. 2.4.c Bộ Giao thông vận tải và ACV đề xuất sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư theo nhu cầu và khả năng bố trí vốn, song tại mục V. 2. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn chủ đầu tư hoặc giao ACV thực hiện đầu tư theo hình thức PPP hợp đồng BTL hoặc BLT.

Đây là các dự án có tính chất trụ sở hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước được đầu tư trên cơ sở nhu cầu và khả năng nguồn lực, do vậy sẽ do cơ quan Nhà nước chủ động tổ chức thực hiện (Công an cửa khẩu, Công an địa phương, Kiểm dịch, Hải quan,...)

Trường hợp đề xuất hình thức đầu tư là đầu tư dự án là theo hình thức PPP theo loại hình hợp đồng BTL, BLT phải thực hiện theo quy định của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), Luật Đầu tư theo phương thức PPP (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) và pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đấu thầu,...

- Về việc bố trí công trình trụ sở cơ quan hải quan (trụ sở Chi cục Hải quan quản lý sân bay quốc tế Long Thành): Quá trình triển khai chi tiết đảm bảo bố trí diện tích tối thiểu 3 ha để làm khu vực xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Hải quan tại CHK quốc tế Long Thành.

3.2. Riêng đối với yêu cầu các nội dung kỹ thuật phục vụ hoạt động của cơ quan Hải quan, đề nghị quá trình thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Hải quan đảm bảo yêu cầu sau:

- Nhà ga hành khách quốc tế tại CHK quốc tế Long Thành riêng biệt với nhà ga hành khách nội địa; mặt bằng làm việc của cơ quan Hải quan trong nhà ga đảm bảo luồng di chuyển của hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh, luồng vận chuyển, khai thác đối với hành lý ký gửi.

- Nhà ga hàng hóa có hàng rào cứng tách bạch việc khai thác, lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh với hàng hóa nội địa; luồng vận chuyển, khai thác hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh.

- Khi thiết kế chi tiết nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa xin ý kiến của Tổng cục Hải quan mặt bằng làm việc cho cơ quan Hải quan theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Nhà ga hành khách: Bố trí phòng kiểm tra hành lý xách tay, hành lý ký gửi, kiểm thê, kho tạm gửi hành lý phù hợp với yêu cầu quản lý của cơ quan hải quan.

+ Nhà ga hàng hóa: Bố trí Phòng Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan, khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phòng họp, phòng làm việc, phòng giám sát hàng hóa, kho tạm giữ hàng hóa vi phạm,... phù hợp với yêu cầu của cơ quan Hải quan.

- Trao đổi với Tổng cục Hải quan trong việc đầu tư lắp đặt trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Hải quan (Hệ thống máy soi hành lý, camera giám sát, mạng công nghệ,...) trang bị.

3.3. Đối với đề xuất giao ACV thực hiện dự án thành phần 3:

- Theo thuyết minh Dự án đề xuất giao cho ACV trực tiếp đầu tư, khai thác Cảng; thực hiện đầu tư bằng vốn của ACV, không sử dụng bảo lãnh của Chính phủ. Đề xuất này phù hợp với chủ trương sử dụng vốn của nhà đầu tư để xây dựng sân bay. Do tính chất Dự án quan trọng quốc gia có nhiều yếu tố đặc thù về quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia và đảm bảo sự quản lý của nhà nước cần thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 95/2019/QH14 ngày 25/6/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. Việc Bộ Giao thông vận tải đề xuất giao ACV thực hiện đầu tư các công trình thiết yếu của CHK quốc tế Long Thành là có cơ sở, đáp ứng các yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ và quy định của pháp luật.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư với vai trò là cơ quan quản lý về đấu thầu, Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm toàn diện về cơ sở pháp lý, trình tự thủ tục việc giao cho ACV làm chủ đầu tư thực hiện Dự án đảm bảo phù hợp với pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Đồng thời, tài sản kết cấu hạ tầng hàng không được hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 do ACV- là Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 95% vốn điều lệ làm chủ đầu tư; vì vậy việc đầu tư, quản lý, sử dụng tài sản sau đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đề nghị lưu ý xác định rõ cơ chế quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng không hình thành sau đầu tư của Dự án.

4. Về nhà đầu tư và năng lực thực hiện Dự án:

- Theo Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết số 95/2019/QH14) và Chính phủ (Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 03/02/2020 về hình thức đầu tư Dự án), Dự án thực hiện theo phương án huy động vốn của nhà đầu tư, không sử dụng bảo lãnh Chính phủ. Theo đó, phương án nguồn vốn đầu tư các Dự án thành phần 2,3 cụ thể như sau:

+ Đối với dự án thành phần 2 (Các công trình phục vụ quản lý bay), giá trị đầu tư khoảng 3.176 tỷ đồng: đầu tư bằng nguồn vốn của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) thực hiện đầu tư và quản lý trực tiếp, bao gồm khoảng 1.588 tỷ đồng vốn tự có và 1.588 tỷ đồng vốn vay.

+ Đối với dự án thành phần 3 (các công trình thiết yếu của cảng hàng

không), giá trị đầu tư khoảng 93.088 tỷ đồng kiến đầu tư bằng nguồn vốn của ACV (phần vốn tự có là 36.102 tỷ đồng và 56.986 tỷ đồng vốn huy động). Phần vốn tự có 36.102 tỷ đồng đến từ tiền mặt hiện có là 31.184 tỷ đồng, trừ đi 1.959 tỷ đồng cổ tức của năm 2019 dự kiến phân phối trong năm 2020 còn 29.225 tỷ đồng và tiền mặt tích lũy trong giai đoạn 2020-2025 dành cho Dự án là 6.877 tỷ đồng đến từ 50.292 tỷ đồng, trừ đi 43.415 tỷ đồng chi đầu tư kết cấu hạ tầng các cảng hàng không đang khai thác trong giai đoạn 2020-2025. Phần vốn còn lại 56.986 tỷ đồng dự kiến được huy động dưới nhiều hình thức như vay thương mại các tổ chức ngân hàng trong và ngoài nước, hợp đồng tín dụng xuất khẩu áp dụng cho các thị trường trong nước và quốc tế.

- Theo Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ ACV đã được kiểm toán, tình hình tài chính của Công ty mẹ ACV tại ngày 31/12/2019 như sau:

+ Tổng doanh thu: 20.498 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận thực hiện: 9.976 tỷ đồng.

+ Vốn chủ sở hữu: 36.095 tỷ đồng; trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu là 21.771 tỷ đồng, Quỹ đầu tư phát triển là 6.034 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 8.276 tỷ đồng, Thặng dư vốn cổ phần là 14 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả: 21.390 tỷ đồng; trong đó: Nợ dài hạn là 14.876 tỷ đồng, Nợ ngắn hạn là 6.513 tỷ đồng.

Theo đó, tại thời điểm ngày 31/12/2019 khoản lợi nhuận còn lại sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính ghi nhận là 8.276 tỷ đồng, trong đó bao gồm:

- Số tiền 201 tỷ đồng lợi nhuận còn lại chưa phân phối do chênh lệch tỷ giá cuối năm tài chính do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ. Khoản này không được phân phối theo quy định do đây là khoản lợi nhuận chưa thực hiện. Như vậy, số còn lại ($8.276 - 201 = 8.075$ tỷ đồng) và được ACV dự kiến như sau:

+ Chia cổ tức năm 2019: 1.959 tỷ đồng (tương đương 9%).

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019: 825 tỷ đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2019: 5.493 tỷ đồng.

Từ những nội dung nêu trên, trong tổng số lợi nhuận chưa phân phối 8.276 tỷ đồng bao gồm 234 tỷ đồng là lợi nhuận lũy kế từ năm 2018 về trước sau khi doanh nghiệp đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, trích lập bổ sung quỹ đầu tư phát triển và chi trả cổ tức cho các cổ đông; lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 là 8.042 tỷ đồng là lợi nhuận phát sinh của năm tài chính 2019 sau khi doanh nghiệp đã nộp thuế thu nhập theo quy định. Phần lợi nhuận này sẽ tiếp tục được sử dụng để trích lập bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên như quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của ACV; vì vậy, trên cơ sở báo cáo về dự kiến sử dụng vốn theo tiến độ thực hiện dự án, đề nghị

cần rà soát đảm bảo việc đề xuất nguồn vốn và dự kiến nhu cầu sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn hiện có của ACV.

Việc sử dụng lợi nhuận chưa phân phối cũng như các khoản đã tích lũy của ACV như báo cáo phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn hiện có của ACV. Do vậy, đề nghị trên cơ sở báo cáo về dự kiến nhu cầu sử dụng vốn theo tiến độ thực hiện của dự án, đề nghị rà soát việc đề xuất sử dụng nguồn vốn đúng quy định và đảm bảo tính khả thi.

- Hiện nay ACV đang được giao thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp 21/22 Cảng hàng không, nhà ga thuộc phạm vi quản lý, cũng như đang đề xuất Dự án xây dựng CHK Điện Biên khoảng 1.539 tỷ đồng, Dự án xây dựng CHK Nà Sản với tổng mức đầu tư hơn 2.295 tỷ đồng, Dự án mở rộng nhà ga hành khách T2- CHK quốc tế Nội Bài khoảng 4.051,4 tỷ đồng, Dự án Xây dựng nhà ga hành khách T3- CHK quốc tế Tân Sơn Nhất khoảng 11.430 tỷ đồng,... và VATM đang được giao thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp các CHK, nhà ga, đầu tư xây dựng đài kiểm soát không lưu, mua sắm trang thiết bị bảo đảm hoạt động bay,...

Ngoài ra, kể từ tháng 3/2020 đến nay, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nói chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành hàng không nói riêng và có thể sẽ còn ảnh hưởng trong các năm tiếp theo; do đó, kết quả sản xuất kinh doanh và việc tích lũy nguồn lực của ACV, VATM giai đoạn 2020-2021 và giai đoạn tới có thể sẽ không đạt được như dự kiến trước đây.

Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục rà soát kỹ kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 5 năm giai đoạn 2016-2020 và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025 của ACV, VATM đảm bảo việc triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt để phân kỳ, cân đối nguồn vốn (nhất là từ nguồn vốn tự có của doanh nghiệp) để thực hiện dự án; xác định cụ thể số vốn đầu tư mà ACV, VATM sẽ cân đối từng năm trong kế hoạch đầu tư chung của doanh nghiệp để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 đảm bảo tính khả thi và an toàn tài chính trong trường hợp ACV, VATM được cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện Dự án.

5. Về tiến độ thực hiện Dự án:

Tại Nghị quyết số 95/2019/QH14 ngày 25/6/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ về Báo cáo NCKT Dự án đã xác định tiến độ thực hiện Dự án từ năm 2020-2025. Dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 có quy mô rất lớn, tính chất phức tạp và tổng mức đầu tư lớn, do đó đề nghị cần rà soát phân tích đánh giá tác động, rủi ro tới tính khả thi của thời gian tiến độ dự kiến hoàn thành Dự án vào cuối năm

2025.

6. Về hệ thống giao thông kết nối (chưa có trong giai đoạn lập Báo cáo NCKT Dự án): đã được Quốc hội và Chính phủ chấp thuận tại Nghị quyết số 95/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm cụ thể hóa nội dung này đảm bảo phù hợp với quy hoạch hệ thống giao thông phục vụ và kết nối hạ tầng khác liên quan.

7. Về cơ chế ưu đãi thuế: các cơ chế chính sách ưu đãi đối với Dự án và cơ chế tài chính áp dụng đối với Dự án đề nghị thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Về việc quản lý, sử dụng đất thực hiện Dự án:

Diện tích đất của dự án đầu tư khoảng 5.000 ha, hiện UBND tỉnh Đồng Nai đang thực hiện giải phóng mặt bằng khoảng 1.810 ha. Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của địa phương, các chủ đầu tư trong việc tiếp nhận triển khai Dự án theo đúng kế hoạch để đảm bảo hiệu quả việc sử dụng đất sau khi thực hiện giải phóng mặt bằng, tránh việc lãng phí tài nguyên trong khi chưa thực hiện Dự án. Đồng thời, đề nghị tổng hợp ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung này, đảm bảo việc quản lý, sử dụng đất hiệu quả, đúng quy định của pháp luật đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCHQ;
- Cục: TCDN, QLCS;
- Vụ: CST;
- Lưu: VT, Vụ ĐT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM
ĐỊNH NHÀ NƯỚC**
Tạ Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

PHIẾU XIN Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NHÀ NƯỚC

Về Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1

- Họ và tên thành viên Hội đồng: TA ANH TUẤN.....
- Chức vụ: Thứ trưởng.....
- Đơn vị công tác: Bộ Tài chính.....

1. Đồng ý Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1

2. Không đồng ý Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 (Nêu lý do cụ thể bằng văn bản)

3. Ý kiến khác: Đồng ý sau khi ý kiến tài vụ ban số 11675/ĐTC-ĐT ngày 24/9/2020 của Bộ Tài chính trình kèm báo cáo tiếp thu, tăng hợp lệ.....
.....
.....

Ký và ghi rõ họ tên

TA ANH TUẤN
TA ANH TUẤN